

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 302/2019/HS-ST

Ngày: 08-11-2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thu.

Ông Nguyễn Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Khiển - Kiểm sát viên.

Ngày 08-11-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 297/2019/TLST-HS ngày 11-10-2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 297/2019/QĐXXST-HS ngày 24-10-2019 đối với các bị cáo:

1. Đào Hữu C, sinh năm 1987 tại tỉnh Nam Định; đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn B, xã Mỹ P, huyện M, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Hữu T và bà Bùi Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20-02-2009 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 05 năm tù về hai tội “Mua bán phụ nữ” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 17-7-2012 Công an xã Nam Vân, thành phố N xử phạt vi phạm hành chính - phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 25-5-2012 Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Lộc quyết định áp dụng đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc (Cai nghiện 12 tháng). Ngày 26-7-2019 Công an huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25-7-2019 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Lưu K, sinh năm 1986 tại tỉnh Nam Định; đăng ký hộ khẩu thường

trú và cư trú: Thôn T, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 09/12 dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Lưu Đ và bà Trần Thị B; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 09-02-2017 Công an huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính - phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Chưa được xóa vì đối tượng chưa nộp tiền phạt). Ngày 16-10-2018 Công an huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; nhân thân: Ngày 27-4-2007 Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng do thường xuyên vi phạm pháp luật. Ngày 10-6-20014 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phúc thẩm phạt 27 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 10-01-2017 Phòng Cảnh sát giao thông đường thủy xử phạt hành chính - phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”; bị cáo đang bị Công an huyện Mỹ Lộc tạm giữ trong vụ án khác từ ngày 07-6-2019 tại trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1966; nơi cư trú: Tổ 6, Đông M, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định (Bà Hồng có đơn xin xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đinh Ngọc A, sinh năm 1995; nơi cư trú: Số nhà 332 phố Cầu H, thị trấn T, huyện H, tỉnh Ninh Bình (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Hữu C và Trần Lưu K là hai đối tượng nghiện ma túy, không có tiền tiêu sai nên thường xuyên lang thang tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khoảng 12 giờ ngày 04-5-2019, C điều khiển xe máy Honda Dream biển kiểm soát Z5-2541 chở K đi tìm kiếm tài sản. Khi đi đến điện thờ của Miếu Quán ở khu vực tổ 6 Đông M, phường L, thành phố N phát hiện điện thờ không đóng cửa, tại gian thờ chính giữa trên ban thờ có đặt một bộ tam sư bằng đồng gồm: 01 lư hương có 03 chân và nắp có hình kỳ lân, 01 chiến đôn kê lư hương bằng đồng cao khoảng 09 cm, 02 chân nến bằng đồng màu nâu đen cao khoảng 40 cm có hoa văn màu trắng được đặt ở hai bên lư hương. C dựng xe vào sát bức tường phía sau của Miếu Quán và đi kiểm tra xung quanh thấy không có ai sau đó quay lại Miếu Quán. Tại điện thờ, K lấy chiếc đôn và lư hương rồi cởi chiếc áo kẻ đang mặc bọc vào, còn C lấy hai chân nến bằng đồng trên ban thờ, tháo rời chi tiết rồi cũng cởi chiếc áo khoác gió đang mặc để bọc. Sau đó K ngồi sau ôm chiếc đôn và lư hương, C để hai chân nến trên giá đỡ giữa xe. C điều khiển xe máy tẩu thoát đi đến khu vực Cầu Đ, phường

L, thành phố N thì dừng lại gọi điện cho người quen là chị Hà Thị N, sinh năm 1987, trú tại: Số nhà 332 phố Cầu H, thị trấn T, huyện H, tỉnh Ninh Bình. C rao bán số tài sản đã trộm cắp được cho chị N. Do không có nhu cầu sử dụng nên chị N đã giới thiệu cho anh Đinh Ngọc A, sinh năm 1995, trú tại : Số nhà 332 phố Cầu H, thị trấn T, huyện H, tỉnh Ninh Bình, anh Ngọc A đồng ý mua. Sau đó C và K cùng nhau đến điểm hẹn gặp chị Ng và anh Ngọc A tại Ngã tư Đồng N, xã C, huyện V để giao dịch. C và K đồng ý bán tài sản trên cho anh N với giá tiền là 1.200.000 đồng. Khi mua bán, C và K nói với chị N và anh Ngọc A đây là tài sản của gia đình, do cần tiền nên muốn bán và không nói những tài sản này có nguồn gốc do trộm cắp mà có được. Số tiền bán tài sản K và C cùng nhau tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi mua bộ lư hương và đôi chân nến nêu trên, anh Ngọc A mang những tài sản này về nhà mình và đưa cho mẹ là bà Tống Thị T, sinh năm 1959, trú tại: Số nhà 332 phố Cầu H, thị trấn T, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Sau khi nhận bộ lư hương và đôi chân nến từ Ngọc A, bà T đã cúng tiến vào điện thờ của nhà mình tại địa chỉ: Số 332 phố Cầu H, thị trấn T, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

Sau khi sự việc xảy ra bà Trần Thị H, sinh năm 1966, trú tại: tổ 6, Đông M, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định là người trông coi Miếu Quán đã có đơn trình báo Cơ quan Công an. Nhận được đơn trình báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã tiến hành điều tra thu thập chứng cứ. Quá trình điều tra, ngày 09-7-2019 Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập và lấy lời khai đối với Đào Hữu C và Trần Lưu K (Đối với K lúc này đã bị khởi tố bị can và tạm giam trong vụ án trộm cắp tài sản khác tại huyện M, tỉnh Nam Định), sau đó Cơ quan điều tra đã cho C về để củng cố tài liệu chứng cứ. Ngày 18-7-2019, Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đào Hữu C và Trần Lưu K về tội trộm cắp tài sản. Tuy nhiên C đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã số 23 ngày 19-7-2019. Ngày 25-7-2019, Đào Hữu C bị bắt theo quyết định truy nã. Tại Cơ quan điều tra, C và K đã khai nhận toàn bộ hành vi như trên.

Quá trình điều tra, chị Hà Thị N và anh Đinh Ngọc A đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số tài sản mua được từ C và K.

Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự đã định giá một bộ tam sư bằng đồng (Gồm 01 lư hương bằng đồng, 01 chiếc đôn đặt lư hương, 02 chân nến) là vật chứng của vụ án có trị giá 4.000.000 đồng. Sau đó Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là bà Trần Thị H, bà Hồng đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì.

Bản Cáo trạng số 297/CT-VKSTPNĐ ngày 09-10-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố các bị cáo Đào Hữu C và Trần Lưu K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Đào Hữu C và Trần Lưu K xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Đào Hữu C và Trần Lưu K theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Đào Hữu C và Trần Lưu K phạm tội “Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Đào Hữu C từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù giam.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 56 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Trần Lưu K từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù và tổng hợp hình phạt tù đối với bị cáo Trần Lưu K theo Bản án số 23/2019/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Nam Định.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo Đào Hữu C và Trần Lưu K có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như đơn trình báo và lời khai của bị hại; lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, biên bản thu giữ vật chứng; sơ đồ hiện trường; lời khai của những người làm chứng nên đã có đủ cơ sở kết luận khoảng khoảng 12 giờ 00 phút ngày 04-5-2019, lợi dụng sự sơ hở của bị hại, các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản là một bộ tam sư bằng đồng gồm 01 lư hương, 01 chiếc đôn và hai chân nến có trị giá 4.000.000 đồng tại Miếu Quán, tổ 6 Đông M,

phường L, thành phố N do bà Trần Thị H trông coi, quản lý. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thành phố N; xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại để cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt của bị hại có giá trị 4.000.000 đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Việc truy tố và đưa ra xét xử các bị cáo theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Về vị trí, vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo đều thống nhất thực hiện hành vi phạm tội không có sự cấu kết chặt chẽ nên là đồng phạm giản đơn. Xét vai trò các bị cáo đều cùng thực hiện hành vi phạm tội nên có vai trò ngang nhau nhưng bị cáo C là người đi xe máy đến rủ K, sau khi lấy được tài sản thì bị cáo C gọi điện thoại cho chị Hà Thị N để nhờ bán tài sản.

[4] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đào Hữu C và bị cáo Trần Lưu K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng các bị cáo là người có nhân thân rất xấu đã nhiều lần bị xử lý hành chính, đưa đi giáo dục, đưa ra xét xử. Bị cáo Trần Lưu K còn có một tiền sự chưa được xóa.

Bản án số 23/2019/HS-ST ngày 26-9-2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Nam Định (Đã có hiệu lực pháp luật) xử phạt bị cáo Trần Lưu K 09 tháng tù giam về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 07-6-2019. Căn cứ vào Điều 56 của Bộ luật Hình sự, cần tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Trần Lưu K.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy các bị cáo

đều có hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường. Đối với số tiền 1.200.000 đồng anh Đinh Ngọc A bỏ ra để mua những tài sản của C và K, anh Ngọc A không yêu cầu các đối tượng phải bồi thường số tiền này cho mình. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về vấn đề dân sự.

[7] Về án phí: Các bị cáo Đào Hữu C và Trần Lưu K bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173, Điều s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 (Đối với bị cáo Trần Lưu K áp dụng thêm Điều 56) của Bộ luật Hình sự; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố các bị cáo Đào Hữu C và Trần Lưu K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Đào Hữu C 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 25-7-2019.

- Xử phạt bị cáo Trần Lưu K 18 (Mười tám) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 09 (Chín) tháng tù tại Bản án số 23/2019/HS-ST ngày 26-9-2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Nam Định, bị cáo Trần Lưu K phải chấp hành hình phạt chung của cả hai Bản án là 27 (Hai mươi bảy) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 07-6-2019.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Đào Hữu C và Trần Lưu K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Đào Hữu C và Trần Lưu K được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là bà Trần Thị H được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án. Anh Đinh Ngọc A có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản

án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Toà án ND. Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát ND. Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP. N;
- Công an TP. N;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nguyên

